

Xây dựng phương án nhân lực, trực ban phòng chống thiên tai 24/24 giờ. Chuẩn bị sẵn sàng trang thiết bị y tế, thuốc men, hóa chất biệt trữ để ứng cứu khi có lệnh điều động. Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, thực hiện quy trình kiểm kê định kỳ 6 tháng/lần. Thuốc, vật tư có hạn sử dụng dưới 6 tháng được ưu tiên sử dụng trước và bổ sung cơ sở mới, hạn dài vào tủ thuốc.

2. Khi xảy ra thiên tai, bão lụt, dịch bệnh

Kích hoạt toàn bộ nhân lực trực chiến 24/24 giờ. Theo dõi sát diễn biến thiên tai để kịp thời báo cáo UBND phường. Huy động mạng lưới y tế tổ dân phố phối hợp bám sát địa bàn, tiếp nhận thông tin, tham gia sơ cấp cứu kịp thời cho tất cả các trường hợp bị nạn.

3. Khắc phục hậu quả sau thiên tai, bão lụt, dịch bệnh

Tập trung lực lượng xử lý môi trường: Thực hiện thau rửa, khử trùng giếng nước, bể chứa bằng Cloramin B. Tổ chức phun hóa chất diệt côn trùng, véc tơ truyền bệnh và rải vôi bột xử lý rác thải, xác động vật ngay sau khi nước rút. Khẩn trương ổn định tổ chức để duy trì và khôi phục hoạt động khám chữa bệnh thông thường.

III. DANH MỤC CƠ SỞ THUỐC, HÓA CHẤT, VẬT TƯ Y TẾ DỰ PHÒNG

1. Danh mục chi tiết Cơ sở Thuốc dự phòng

STT	Tên thuốc/hóa chất	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Adrenaline 1mg/ml (Dạng tiêm)	Ống	20	Cấp cứu sốc phản vệ, ngừng tuần hoàn
2	Methylprednisolon 40mg (Tiêm + bột pha)	Lọ	10	Chống viêm mạnh, dị ứng nặng, trạng thái sốc
3	Salbutamol 100mcg (Xịt khí dung)	Chai	5	Cắt cơn hen phế quản cấp, suy hô hấp tại thực địa
4	Paracetamol 500mg	Viên	1.000	Hạ sốt, giảm đau nhanh cho người lớn
5	Paracetamol 150mg/250mg	Gói	300	Hạ sốt, giảm đau cho trẻ em
6	Berberin 50mg (Viên nén)	Viên	2.000	Trị tiêu chảy, nhiễm khuẩn ruột do nguồn nước bẩn
7	Oresol (Gói pha dịch)	Gói	500	Bù nước và điện giải kịp thời khi tiêu chảy mất nước

8	Amoxicillin 500mg (Kháng sinh viên nang)	Viên	500	Kháng sinh đường hô hấp, nhiễm khuẩn da
9	Ciprofloxacin 500mg (Kháng sinh viên nén)	Viên	300	Kháng sinh đặc trị nhiễm khuẩn đường tiêu hóa
10	Doxycycline 100mg	viên	100	Dự phòng và điều trị dịch tả, sốt mò, xoắn khuẩn leptospira sau lũ lụt
11	Arythromycin 250mg	viên	100	Kháng sinh cho trẻ em và phụ nữ có thai điều trị dịch tả, nhiễm khuẩn hô hấp.
12	Cloramphenicol 0.4% (hoặc Tobramycin)	Lọ	50	Nhỏ mắt phòng đau mắt đỏ do tiếp xúc nước ngập
13	Kem bôi da Gentrison / Dibetalic	Tuýp	30	Trị nấm da, nước ăn chân, viêm da khi lội nước lâu
14	Natri Clorid 0.9% (Dịch truyền 500ml)	Chai	40	Truyền tĩnh mạch bù dịch, rửa sạch vết thương lớn
15	Ringer Lactate 500ml	Chai	20	Bù dịch tuần hoàn cấp bách trong sốc chấn thương

2. Hoá chất xử lý môi trường và khử trùng nước

STT	Tên thuốc/hoá chất	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Cloramin B 25%	Kg	50	Khử khuẩn môi trường bão lũ, xử lý giếng nước chung
2	Viên Aquatabs 67mg (Khử trùng nước)	Viên	3.000	Khử trùng nhanh nước ăn uống quy mô hộ gia đình
3	Cồn y tế 70 độ (Chai 500ml)	Chai	20	Sát trùng da, vệ sinh dụng cụ y tế cơ động
4	Dung dịch Povidine 10%	Chai	15	Sát khuẩn vết thương hở, tránh nhiễm trùng
5	Vôi bột (Dự phòng phối hợp địa phương)	Bao	10	Rải xử lý vệ sinh môi trường quanh hố rác, xác

				động vật
6	Dung dịch Permethrin 500EC (Chai 1 lít)	chai	20	Phòng chống dịch sốt xuất huyết
7	Hóa chất trừ bọ gây (ABATE 15g)	gói	200	Thả vào dụng cụ chứa nước nhỏ tại nhà, cống rãnh diệt bọ gây (loăng quăng)

3. Vật tư y tế tiêu hao

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Bông y tế hút nước	Cuộn	30	Thấm hút dịch, máu, vệ sinh vết thương
2	Băng cuộn y tế (Nhiều kích cỡ)	Cuộn	100	Băng bó cố định vết thương, giữ nẹp
3	Dây truyền dịch	Bộ	50	
4	Gạc vô trùng (Gói 10 miếng)	Gói	150	Che phủ vết thương hở bảo vệ khỏi nhiễm khuẩn
5	Băng dính cá nhân (Urgo)	Hộp	10	Sơ cứu nhanh các vết xước, rách da nhỏ
6	Bơm kim tiêm vô trùng (5ml, 10ml)	Cái	200	Tiêm thuốc cấp cứu
7	Asirub chai 500ml	chai	50	Sát khuẩn tay nhanh
8	Bộ nẹp cố định gãy xương (Tay, chân)	Bộ	5	Cố định tạm thời chấn thương cơ xương khớp
9	Khẩu trang y tế 4 lớp	Hộp	20	Bảo vệ nhân viên y tế và người bệnh
10	Găng tay y tế (Hộp 100 cái)	Hộp	10	Đảm bảo vô khuẩn khi làm thủ thuật
11	Trang phục bảo hộ chống dịch	Bộ	30	Sử dụng khi đi phun hóa chất hoặc vùng dịch nguy cơ
12	Ủng bảo hộ	Đôi	22	

13	Áo mưa bảo hộ	Bộ	22	
14	Mũ y tế màu xanh	Túi	10	

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Giám đốc

Chỉ huy toàn diện, điều hành toàn bộ lực lượng thuộc 5 khoa phòng, điểm trạm và mạng lưới y tế tổ dân phố trên địa bàn phường. Trực tiếp làm việc với UBND phường để phê duyệt kinh phí, phân bổ từ quỹ dự phòng PCTT & dịch bệnh địa phương. Giữ vai trò đầu mối phối hợp với các bệnh viện, Trung tâm Y tế khu vực Kiến An và CDC Hải Phòng.

2. Phòng Hành chính, Tài chính, Nhân sự

Phân công, quản lý lịch trực ban khẩn cấp 24/7 của trạm. Tiếp nhận thông tin báo cáo thiệt hại, thương vong từ mạng lưới y tế tổ dân phố.

3. Khoa Khám bệnh, chữa bệnh

- Thường trực tại trạm sẵn sàng tiếp nhận, sơ cứu và điều trị bệnh nhân; khẩn trương khôi phục hoạt động khám chữa bệnh thông thường ngay sau khi thiên tai qua đi.

- Thành lập các Đội cấp cứu lưu động, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, thuốc cấp cứu cơ động để sẵn sàng di chuyển xuống các điểm sơ tán tập trung hoặc thực địa để cấp cứu nhân dân khi có lệnh điều động.

4. Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm

- Chủ trì công tác giám sát dịch tễ chủ động; kịp thời phát hiện và xử lý sớm các ổ dịch bệnh truyền nhiễm, đường tiêu hóa, bệnh ngoài da phát sinh trong và sau thiên tai

- Hướng dẫn, tổ chức và phối hợp với các lực lượng địa phương thực hiện phun hóa chất Cloramin B khử khuẩn tại các trường học, chợ, trạm y tế, các khu vực công cộng; rải vôi bột xử lý vệ sinh môi trường, rác thải và xác động vật ngay sau khi nước rút.

5. Khoa Dược, thiết bị y tế, cận lâm sàng

- Đầu mối tiếp nhận, kiểm kê và quản lý toàn bộ cơ sở thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao, trang phục bảo hộ phục vụ công tác PCTT&TKCN theo đúng danh mục dự phòng.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm kê định kỳ 6 tháng/lần. Chủ động rà soát, tham mưu điều chuyển sử dụng trước các loại thuốc, vật tư có hạn sử dụng dưới 6 tháng và đề xuất bổ sung kịp thời cơ sở mới có hạn dùng dài vào tủ thuốc dự phòng.

6. Phòng Dân số, Trẻ em và bảo trợ xã hội

Chủ trì lập danh sách, theo dõi sát sao nhóm đối tượng ưu tiên cao bao gồm phụ nữ mang thai, trẻ em dưới 5 tuổi, người già neo đơn, người khuyết tật tại vùng trũng thấp của phường. Chủ động phối hợp với các lực lượng liên quan để hỗ trợ sơ tán.

7. Mạng lưới Nhân viên Y tế Tổ dân phố

Chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp từ Giám đốc và các khoa, phòng chuyên môn của Trạm Y tế. Áp dụng phương châm bám sát ngõ phố: Đến từng hộ gia đình phát tờ rơi hướng dẫn vệ sinh, tuyên truyền ăn chín uống sôi và cấp phát viên khử trùng nước Aquatabs. Phát hiện và báo cáo sớm về Trạm Y tế các trường hợp ca bệnh nghi ngờ hoặc các tình huống tai nạn, thương vong phát sinh.

Toàn thể các khoa, phòng, cán bộ nhân viên thuộc Trạm Y tế và mạng lưới y tế tổ dân phố chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công, đảm bảo tinh thần sẵn sàng cao độ trong suốt mùa mưa bão năm 2026.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc phường;
- Các khoa, phòng, điểm trạm;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT, TYT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Hoàng